

Bản án số: 33 /2022/HS-ST  
Ngày 27/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Hoàng Tân

2. Ông Nguyễn Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/6/1991; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: đường C, khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Trần Thị X; Vợ Trà Thị Y, sinh năm 1995; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; Có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 02/6/2021 bị Công an thị trấn B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 25/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 02 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em và chấp hành án tại Trại giam Châu Bình, đến ngày

11/12/2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Sau khi phạm tội, đến ngày 11/3/2022 bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ từ ngày 25/01/2022, đến ngày 28/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Nhật Long Huy – Văn phòng Luật sư Huy Nguyên, Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Địa chỉ: Số 137C đường Hùng Vương, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Anh T, sinh năm 1991; (vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Trà Hoài A, sinh năm 1993; (vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Phan Chí L, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thanh X, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

1. Ngô Minh T, sinh năm 1965; (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Trương Tuấn K, sinh năm 1970; (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H – sinh năm 1991 cư ngụ khu phố X thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, H nảy sinh ý định mua ma túy bán lại kiếm lời.

Vào ngày 22/01/2022, H đến khu vực cầu Bình Chánh, huyện G, tỉnh Bến Tre mua của một người tên Xuyên không rõ nhân thân lai lịch 1.300.000 đồng ma túy về sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 25/01/2022, Phan Chí L – sinh năm 1994 ngụ ấp K, xã P, huyện B, huyện Ba Tri, Trà Hoài A – sinh năm 1993 ngụ khu phố Y, thị trấn B, Trần Ngọc D – sinh năm 1990 ngụ ấp AT, xã A, huyện B, Trà Tấn T – sinh năm 1977 ngụ ấp NT, xã MN, huyện B đến nhà H chơi; Trà Hoài A mua của H 01 túi nylon ma túy giá 300.000 đồng nhưng A chưa trả tiền rồi A cùng với L, D và T đi ra nhà sau sử dụng gói ma túy vừa mua; còn H lên nhà trên định lấy xe đi khỏi nhà thì gặp Trần Anh T – sinh năm 1991 ngụ ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre và Nguyễn Thanh X – sinh năm 1983 ngụ ấp H, xã A, huyện C đến trước sân nhà, T hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì H lấy từ túi quần phía sau bên phải 01 túi nylon màu trắng chứa ma túy đi ra sân bán cho Tú và nhận 400.000 đồng bỏ vào túi quần thì bị lực lượng Công an tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an huyện Ba Tri ập vào bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ (chưa xử lý), gồm:

- Thu của Trần Anh T: Trong túi quần phía trước bên phải 01 túi nylon hàn kính bốn cạnh, một cạnh có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M và 02 hột quẹt gas.

- Thu của Nguyễn Ngọc H:

- + Trong túi quần trước bên trái 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 1 351902100346933, số Imei 2 351903100346931 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1.

- + Trong túi quần sau bên trái số tiền 400.000 đồng, gồm: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T; cùng số tiền 12.260.000 đồng không niêm phong.

- + Thu khi khám xét nhà ở của Nguyễn Ngọc H: 01 túi nylon màu đen bên trong có 09 ống thủy tinh và 85 túi nylon rỗng; 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhựa màu đỏ và nỏ thủy tinh; 02 bật lửa màu đỏ; 01 đầu khò hiệu namilux và 01 bình gas mini màu xanh hiệu Ikura.

Tại Bản kết luận giám định số 17/2022/KL-GĐMT ngày 27/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là

ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0566 gam. Không hoàn lại mẫu vật ký hiệu M sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSBT ngày 23/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Ngọc H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị HĐXX phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251; Điều 32 Bộ luật Hình sự: Đề nghị HĐXX phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhựa màu đỏ và nổ thủy tinh, 02 bật lửa màu đỏ, 02 hột quẹt gas, 01 túi nylon màu đen bên trong có 09 ống thủy tinh và 85 túi nylon rỗng, 01 đầu khò hiệu namilux và 01 bình gas mini màu xanh hiệu Ikura là công cụ dùng để sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 1 351902100346933, số Imei 2 351903100346931 là vật chứng của vụ án dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy.

+ Số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Ngọc H là vật chứng của vụ án, là tiền bán ma túy mà có.

- Buộc Trà Hoài A giao nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền mua ma túy nhưng chưa trả.

- Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Ngọc H số tiền tương đương số tiền phạt bổ sung để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại trả cho bị cáo.

Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Ngọc H thừa nhận có bán cho Trà Hoài Ân 01 gói ma túy giá 300.000 đồng nhưng chưa nhận tiền, sau đó ra đến sân bị cáo gặp Trần Anh T đến mua ma túy và bị cáo đã bán cho Tú 01 gói ma túy giá 400.000 đồng, vừa nhận tiền xong thì bị lực lượng công an ập vào bắt quả tang. Tuy nhiên, sau khi khởi tố, bị cáo thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận có bán ma túy cho Trần Anh T, không thừa nhận có bán ma túy cho Ân mà cho rằng gói ma túy bị cáo đưa cho Ân sử dụng là bị cáo cho, không nhằm mục đích lấy tiền vì trước đó nhóm của Ân từng cho bị cáo ma túy sử dụng nên nay bị cáo cho lại nhóm của Ân. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào ngày 25/01/2022, trước khi bán 01 tép ma túy cho Trần Thanh Tú thì bị cáo còn bán cho Trà Hoài A 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng và chưa lấy tiền. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời bị cáo xin nhận lại số tiền 12.260.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho Trà Hoài A nên người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Anh T và Trà Hoài A có đơn xin vắng mặt. Những người làm chứng Phan Chí L, Nguyễn Thanh X vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo hay những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo H thừa nhận có bán ma túy cho Trần Anh T và Trà Hoài A, sau khi khởi tố, bị cáo thay đổi lời khai và không thừa nhận có bán ma túy cho A mà chỉ cho ma túy cho A sử dụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào ngày 25/01/2022, bị cáo có 02 lần bán ma túy cho T và A. Lời khai nhận về hành vi 02 lần bán ma túy của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Nguyễn Ngọc H đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Trà Hoài A và Trần Anh T thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng thì bị bắt quả tang vào lúc 15 giờ ngày 25/01/2022 tại nhà của H có địa chỉ số đường C, khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre với khối lượng ma túy thu giữ là 0,0566 gam Methamphetamine. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Việc làm của bị cáo không những là vi phạm pháp luật mà còn tiếp tay cho những người nghiện ma túy, làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, gây nên nhiều bất ổn cho xã hội, kéo theo nhiều loại tội phạm khác có thể xảy ra. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo không có tiền án nhưng có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về hành vi giao cấu với trẻ em. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra vụ án này, bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính. Có thể thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình

phạt tù giam tương ứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cho bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[6] Đối với lời đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng: Người bào chữa cho rằng tại thời điểm phạm tội, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, bị cáo không xuất trình được chứng cứ chứng minh mình thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, HĐXX không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nên HĐXX sẽ xem xét để cân nhắc hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Đối với đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo H. HĐXX thấy rằng: Bị cáo làm nghề thợ hồ, có thu nhập không ổn định, lợi nhuận từ 02 lần bán ma túy của bị cáo là không lớn, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo còn phải nuôi 02 con còn nhỏ nên HĐXX xét thấy việc phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết, HĐXX chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số vật chứng đã thu giữ gồm: 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhựa màu đỏ và nỏ thủy tinh, 02 bật lửa màu đỏ, 02 hột quẹt gas, 01 túi nylon màu đen bên trong có 09 ống thủy tinh và 85 túi nylon rỗng, 01 đầu khò hiệu namilux và 01 bình gas mini màu xanh hiệu Ikura, đây là công cụ dùng để sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 1 351902100346933, số Imei 2 351903100346931 là vật chứng của vụ án dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên sẽ bị tịch thu sung công.

Đối với số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Ngọc H là vật chứng của vụ án, đây là tiền bán ma túy mà có nên sẽ bị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng mà Trà Hoài A còn nợ tiền bị cáo khi mua ma túy, đây là tiền giao dịch mua bán ma túy nên buộc Trà Hoài A nộp 300.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 12.260.000 đồng đã thu giữ, do không liên quan đến vụ án nên sẽ được trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,0566 gam Methamphetamine của Trần Anh T, do khối lượng ma túy không đủ xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính là phù hợp.

[10] Đối với việc Trà Hoài A, Phan Chí L, Trần Ngọc D, Trà Tấn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nguyễn Ngọc H, nhưng do H không biết các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý H về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[11] Đối với hành vi của Trà Hoài A cho ma túy Phan Chí L, Trần Ngọc D, Trà Tấn T sử dụng trái phép chất ma túy có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tri đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 29/QĐ-CQĐT ngày 16/6/2022 để tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

[12] Đối với lời khai của Phan Chí L khai nhận có 03 lần mua ma túy của Nguyễn Ngọc H trước ngày bị bắt quả tang, nhưng do H không thừa nhận và không có chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhựa màu đỏ và nổ thủy tinh, 02 bật lửa màu đỏ, 02 hột quẹt gas, 01 túi nylon màu đen bên trong có 09 ống thủy tinh và 85 túi nylon rỗng, 01 đầu khò hiệu namilux và 01 bình gas mini màu xanh hiệu Ikura.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 1 351902100346933, số Imei 2 351903100346931 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1.

+ Số tiền 400.000 đồng gồm 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng .

- Buộc Trà Hoài A giao nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền mua ma túy nhưng chưa trả.

(Số tiền 400.000 đồng và các vật chứng khác được tạm giữ theo phiếu nhập kho số NKTv19 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền 12.260.000 đồng đang bị tạm giữ theo biên lai thu tiền số 0001134 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn B (B – Bến Tre) ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Huyền Nhung**